

Số: 1592448

|                                            | Sorento Plug-in Hybrid 1.6L<br>Signature (Nội thất Nâu) | Kia New Carnival 2.2D Premium<br>8S |
|--------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-------------------------------------|
| <b>Giá niêm yết:</b>                       | <b>1.499.000.000đ</b>                                   | <b>1.479.000.000đ</b>               |
| <b>KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:</b>            |                                                         |                                     |
| Kích thước tổng thể (mm)                   | 4810 x 1900 x 1700                                      | 5155 x 2010 x 1775                  |
| Chiều dài cơ sở (mm)                       | 2815                                                    | 3090                                |
| Bán kính quay vòng tối thiểu (mm)          | 5780                                                    | 5800                                |
| Khoảng sáng gầm xe (mm)                    | 176                                                     | 172                                 |
| Khối lượng không tải (kg)                  | 2090                                                    | 2080                                |
| Khối lượng toàn tải (kg)                   | 2650                                                    | 2800                                |
| Thể tích khoang hành lý (L)                | 357                                                     | 1139 - 4110                         |
| Dung tích thùng nhiên liệu (L)             | 67                                                      | 72                                  |
| Số chỗ ngồi                                | 7                                                       | 8                                   |
| Nguồn gốc                                  | SX-LR trong nước                                        | SX-LR trong nước                    |
| <b>DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:</b>               |                                                         |                                     |
| Loại động cơ                               | Xăng 1.6T + Motor điện                                  | Smartstream D2.2                    |
| Dung tích xi lanh (cc)                     | 1598                                                    | 2151                                |
| Công suất cực đại (hp @ rpm)               | 178hp(ĐC Xăng) + 90hp(Motor điện),<br>261hp(kết hợp)    | 199 / 3800                          |
| Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm)              | 265Nm(ĐC Xăng) + 304Nm(Motor điện),<br>350Nm(kết hợp)   | 440 / 1750-2750                     |
| Hộp số                                     | 6AT                                                     | 8AT                                 |
| Hệ thống dẫn động                          | Hai cầu (AWD)                                           | Cầu trước (FWD)                     |
| Hệ thống treo trước                        | McPherson                                               | Mc Pherson                          |
| Hệ thống treo sau                          | Liên kết đa điểm                                        | Liên kết đa điểm                    |
| Hệ thống phanh trước                       | Đĩa                                                     | Đĩa                                 |
| Hệ thống phanh sau                         | Đĩa                                                     | Đĩa                                 |
| Thông số lốp xe                            | 235/55 R19                                              | 235/55 R19                          |
| Tiêu thụ nhiên liệu đô thị (L/100km)       | n/a                                                     | 7.8                                 |
| Tiêu thụ nhiên liệu ngoài đô thị (L/100km) | n/a                                                     | 5.7                                 |
| Tiêu thụ nhiên liệu hỗn hợp (L/100km)      | n/a                                                     | 6.5                                 |
| Chế độ lái                                 | Eco/Sport/Smart                                         | Normal/Eco/Sport/Smart              |
| Chế độ địa hình                            | Snow/Mud/Sand                                           |                                     |
| <b>NGOẠI THẤT:</b>                         |                                                         |                                     |
| Cụm đèn trước                              | LED Projector                                           | LED                                 |
| Đèn trước tự động chiếu xa/chiếu gần       | ●                                                       |                                     |
| Đèn ban ngày LED                           | ●                                                       | ●                                   |
| Đèn sương mù                               | LED                                                     | LED                                 |
| Cụm đèn sau                                | LED                                                     | LED                                 |
| Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện       | ●                                                       | ●                                   |
| Gạt mưa tự động                            | ●                                                       | ●                                   |
| Cửa sổ trời                                | ●                                                       |                                     |
| <b>NỘI THẤT - TIỆN NGHI:</b>               |                                                         |                                     |
| Vô lăng bọc da                             | ●                                                       | ●                                   |
| Chất liệu ghế                              | Da (nâu)                                                | Da                                  |
| Ghế người lái chỉnh cơ                     | -                                                       |                                     |

|                                      |                                   |                  |
|--------------------------------------|-----------------------------------|------------------|
| Ghế người lái chỉnh điện             | ●                                 | ●                |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh cơ   | -                                 |                  |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh điện | ●                                 | ●                |
| Hàng ghế trước có tính năng làm mát  | ●                                 | ●                |
| Hàng ghế trước có tính năng sưởi     | ● + sưởi vô lăng, sưởi hàng ghế 2 | ●                |
| Kính cửa sổ chỉnh điện               | ●                                 | ●                |
| Màn hình đồng hồ đa thông tin        | 12.3"                             | 12.3             |
| Màn hình HUD                         | ●                                 |                  |
| Màn hình giải trí trung tâm          | AVN 10.25"                        | 12.3             |
| Kết nối Apple Carplay/Android Auto   | ●                                 | Không dây        |
| Hệ thống điều hòa tự động            | ●                                 | ●                |
| Số vùng khí hậu điều hòa             | 2                                 | 3                |
| Cửa gió cho hàng ghế sau             | ●                                 | Hàng 2 và 3      |
| Chìa khóa thông minh                 | ●                                 | ●                |
| Khởi động nút bấm                    | ●                                 | ●                |
| Khởi động từ xa                      | ●                                 | ●                |
| Hệ thống âm thanh                    | 12 loa Bose                       | 6 loa            |
| Lấy chuyển số                        | ●                                 | ●                |
| Sạc không dây Qi                     | ●                                 | ●                |
| Phanh đỗ điện tử                     | ●                                 | ●                |
| Giữ phanh tự động Autohold           | ●                                 | ●                |
| Đèn trang trí nội thất               | ●                                 |                  |
| Rèm che nắng                         | ●                                 | ● ( hàng 2 và 3) |
| Móc khóa ghế trẻ em ISOFIX           | -                                 | ●                |

#### AN TOÀN:

|                                                 |                           |                      |
|-------------------------------------------------|---------------------------|----------------------|
| Số túi khí                                      | 6                         | 8                    |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS                | ●                         | ●                    |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD                | ●                         | ●                    |
| Hệ thống cân bằng điện tử                       | ●                         | ●                    |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA         | ●                         | ●                    |
| Mã hóa chống sao chép chìa khóa                 | ●                         | ●                    |
| Hệ thống cảnh báo chống trộm                    | ●                         | ●                    |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe                           | Trước & Sau               | Trước, sau, bên hông |
| Hệ thống cảnh báo điểm mù                       | ● ( hỗ trợ tránh va chạm) | ●                    |
| Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang khi lùi | ● ( hỗ trợ tránh va chạm) | ●                    |
| Hệ thống cảnh báo lệch làn đường                | ●                         | ●                    |
| Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường                   | ●                         | ●                    |
| Hệ thống hỗ trợ phanh chủ động                  | ●                         |                      |
| Hệ thống điều khiển hành trình thích ứng        | ●                         | ●                    |
| Hệ thống cảnh báo áp suất lốp                   | ●                         | ●                    |
| Camera lùi                                      | Camera 360                | ●(Camera 360)        |